

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: Phó giáo sư
Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Công nghệ Thông tin; Chuyên ngành: Khoa học máy tính

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phan Anh Cang

2. Ngày tháng năm sinh: 04/07/1975; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Phường Ngô Mây, Thành Phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):
292/19, ấp Long Thuận, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Phan Anh Cang, Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long; Số 73 Nguyễn Huệ, Phường 2, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.
Điện thoại nhà riêng: 02703831929; Điện thoại di động: 0918204917;

E-mail: cangpa@vlute.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 11,1998 đến tháng, năm 08,2002: Giảng viên Bộ môn tin học tại Trường Trung học Kinh tế - Tài Chính Vĩnh Long

Từ tháng, năm 09,2002 đến tháng, năm 07,2004: Giảng viên khoa CNTT tại Trường CĐ Kinh tế-Tài Chính Vĩnh Long

Từ tháng, năm 09,2002 đến tháng, năm 07,2004: Học viên cao học khóa 12 ngành Tin học tại Trường Đại học Khoa học Tự Nhiên TP.HCM

Từ tháng, năm 08,2004 đến tháng, năm 08,2010: Giảng viên khoa CNTT, chức vụ: Trưởng khoa CNTT tại Trường CĐ Kinh tế - Tài Chính Vĩnh Long

Từ tháng, năm 09,2010 đến tháng, năm 10,2013: Nghiên cứu sinh (03 năm) ngành Tin học tại Lab Laboratoire d'Informatique et Systèmes (LSIS), UMR 7020, CNRS/AMU và Ecole Doctorale Mathematiques et Informatique de Marseille (184) tại Đại học Aix-Marseille

Từ tháng, năm 11,2013 đến tháng, năm 03,2016: Giảng viên khoa CNTT, chức vụ: Trưởng khoa CNTT tại Trường CĐ Kinh tế - Tài Chính Vĩnh Long

Từ tháng, năm 04,2016 đến tháng, năm 06,2016: Giảng viên khoa CNTT tại Trường ĐH Sư Phạm Kỹ Thuật Vĩnh Long

Từ tháng, năm 06,2016 đến tháng, năm 09,2017: Giảng viên Khoa CNTT, chức vụ: Phó trưởng khoa phụ trách khoa CNTT tại Trường ĐH Sư Phạm Kỹ Thuật Vĩnh Long

Từ tháng, năm 09,2017 đến tháng, năm 11,2018: Giảng viên Khoa CNTT, chức vụ: Trưởng khoa Công nghệ thông tin tại Trường ĐH Sư Phạm Kỹ Thuật Vĩnh Long

Từ tháng, năm 11,2018 đến tháng, năm 06,2023: Giảng viên chính, Trưởng khoa Công nghệ thông tin tại Trường ĐH Sư Phạm Kỹ Thuật Vĩnh Long

Chức vụ hiện nay: Trưởng khoa CNTT; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa Công nghệ thông tin Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật Vĩnh Long.

Địa chỉ cơ quan: 73 Nguyễn Huệ, Phường 2, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

Điện thoại cơ quan: 02703822141

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật Vĩnh Long

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 20 tháng 9 năm 1998, số văn bằng: 59726, ngành: Tin học, chuyên ngành: Tin học

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 10 tháng 5 năm 2005, số văn bằng: TM 00273/71KH2, ngành: Tin học, chuyên ngành: Tin học

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng TS [5] ngày 19 tháng 2 năm 2014, số văn bằng: UAM 9826068, ngành: Tin học, chuyên ngành: Tin học

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Đại học Aix-Marseille, Pháp

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Cần Thơ, Hội đồng 2: Kỹ thuật, Công nghệ, Xây dựng, Kinh tế, Luật

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Công nghệ thông tin

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Xử lý ảnh và máy học;

- Dữ liệu lớn;

- Internet vạn vật (IoT – Internet of things).

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 10 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 2 cấp Bộ; 5 cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 52 bài báo khoa học, trong đó 31 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 1 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 9, trong đó 9 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 4

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Công trình, giải pháp sáng tạo khoa học và công nghệ công bố trong Sách vàng sáng tạo Việt Nam 2020	Quốc Gia	2020
2	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ năm 2019	Bộ Lao Động Thương Binh và Xã Hội	2019
3	Chiến sĩ thi đua cấp Tỉnh năm 2015	UBND Tỉnh Vĩnh Long	2015
4	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ LĐTB&XH thành tích “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2021”	Bộ LĐTB&XH	2021

5	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ LĐTB&XH thành tích “Đạt thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua yêu nước ngành LĐ-TB&XH giai đoạn 2015-2020”.	Bộ LĐTB&XH	2020
6	Bằng khen của Hội Olympic Vật lý Việt nam	Hội Vật lý Việt nam	2021
7	Kỷ niệm chương vì Sự nghiệp giáo dục năm 2020	Bộ Giáo Dục & ĐT	2020
8	Bằng Lao động Sáng tạo trong phong trào thi đua yêu nước năm 2019	Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam	2019
9	Giải Nhất Hội thi sáng tạo kỹ thuật Trần Đại Nghĩa năm 2019 do tỉnh Vĩnh Long tổ chức. Đề tài: “Hệ thống điều khiển tưới tiêu tự động”	UBND tỉnh Vĩnh Long	2019
10	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ LĐTB&XH thành tích “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2018”.	Bộ LĐTB&XH	2018
11	Bằng Lao động Sáng tạo trong phong trào thi đua yêu nước năm 2017	Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam	2017
12	Giải Nhì Hội thi Giải pháp UDCNTT gắn với nhiệm vụ phát triển Kinh tế - Xã hội tại nông thôn năm 2014. Đề tài: “XD hệ thống mạng cảm biến không dây phục vụ tưới tiêu và chăm sóc bưởi năm roi”.	Hội tin học Vĩnh Long	2014
13	Bằng khen của UBND Tỉnh Vĩnh Long thành tích “Có nhiều đóng góp trong 35 năm xây dựng và phát triển trường CĐ KTTC Vĩnh Long từ năm 1976 đến năm 2011”.	UBND tỉnh Vĩnh Long	2011
14	Học bổng Nghiên cứu sinh (Đề án 322)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2010
15	Học bổng dành cho lưu học sinh	Đại sứ quán Pháp	2010
16	Bằng khen của chủ tịch UBND tỉnh thành tích “Có sáng kiến cải tiến nâng cao chất lượng trong thực hiện nhiệm vụ được giao, Tiêu biểu trong số cá nhân đạt danh hiệu CHIẾN SĨ THI ĐUA CƠ SỞ từ năm học 2007-2008 đến năm học 2008-2009”	UBND tỉnh Vĩnh Long	2009
17	Bằng khen của Bộ Giáo dục và đào tạo thành tích “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao năm học 2004-2005”.	Bộ Giáo dục và đào tạo	2005

18	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Trường	2000 - 2022
19	Sinh viên giỏi toàn khoá 1993-1998	Trường ĐH Cần Thơ	1998

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong thời gian làm công tác giảng dạy, từ năm 1998 đến nay (2022), tôi luôn cố gắng phấn đấu đảm bảo các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định. Tôi tự nhận xét thấy đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn nhà giáo và hoàn thành tốt các nhiệm vụ của nhà giáo. Cụ thể:

a. Về giảng dạy:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giảng dạy các chương trình đào tạo trình độ đại học và thạc sĩ. Hàng năm, khối lượng giảng dạy đều vượt định mức của giảng viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Được xét đạt tiêu chuẩn Giảng viên chính (giảng viên hạng II) năm 2018.
- gương mẫu thực hiện nhiệm vụ, quy tắc ứng xử của nhà giáo; Tác phong giảng dạy nghiêm túc được nhiều đồng nghiệp, sinh viên đại học, học viên cao học đánh giá tốt.
- Tham gia hướng dẫn, đánh giá đồ án, khóa luận tốt nghiệp trình độ đại học, thạc sĩ tại ĐH SPKT Vĩnh Long, ĐH Cần thơ; phản biện luận án tiến sĩ tại trường Đại học Bách Khoa Đà Nẵng, Đại học Cần Thơ.

b. Về nghiên cứu khoa học (NCKH):

- Tích cực nghiên cứu khoa học hoàn thành vượt định mức hàng năm của giảng viên theo quy định Bộ Giáo dục và Đào tạo:
- + Có 01 Giải pháp sáng tạo khoa học và công nghệ được công bố trong Sách vàng sáng tạo Việt Nam năm 2020.

- + Biên soạn giáo trình và sách phục vụ cho công tác giảng dạy bậc đại học và sau đại học ở Khoa Công nghệ thông tin, Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long.
- + Chủ nhiệm nhiều đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở (trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật Vĩnh Long) và thành viên chính 02 đề tài nghiên cứu cấp Bộ (Bộ Lao động TB&XH) được nghiệm thu đánh giá tốt.
- + Công bố nhiều bài báo cũng như báo cáo khoa học cho các tạp chí, hội nghị trong và ngoài nước có uy tín.
- Nhiệt tình tham gia và hỗ trợ công tác nghiên cứu khoa học và đào tạo của Khoa và Trường.
- Tham gia xây dựng và điều chỉnh các chương trình đào tạo trình độ đại học (Khoa học máy tính, Công nghệ thông tin) và trình độ thạc sĩ (Công nghệ thông tin).
- Tích cực nghiên cứu khoa học, tổ chức seminar, hội thảo cấp trường trao đổi, sinh hoạt học thuật, giảng dạy.
- Thành viên phản biện các giáo trình, đề tài khoa học của trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long, ĐH Cần Thơ, tỉnh Vĩnh Long.
- Tham gia phản biện bài báo cho các tạp chí uy tín trong danh mục ISI, Scopus và các hội nghị quốc tế thuộc lĩnh vực chuyên môn: NCIT-CTU17, ĐH Cần Thơ; Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp; Tạp chí khoa học và Kỹ thuật của Học viện Kỹ thuật quân sự; 17th International Conference on High Performance Computing & Simulation (HPCS 2019), Special Session on Fuzzy-based Simulation Approaches and Systems in Science and Engineering (FSASSE 2019); European Conference on Information Systems 2018 (ECIS2018); Asian Conference on Intelligent Information and Database Systems (ACIIDS 2020); Journal of Information and Telecommunication (TJIT 2020); Journal of Intelligent & Fuzzy Systems (JIFS-2019, 2023); Hội thảo khoa học quốc gia về nghiên cứu cơ bản và ứng dụng CNTT (FAIR 2021); International Conference on “Artificial Intelligence and Big Data in Digital Era” (ICABDE) 2021; International Conference in Central Europe on Computer Graphics, Visualization and Computer Vision (WSCG 2022, 2023).

c. Chuyển giao công nghệ và hoạt động cộng đồng:

Tích cực duy trì hoạt động nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ thông tin phù hợp với điều kiện còn nhiều khó khăn ở khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long, đặc biệt một số sản phẩm được chuyển giao ứng dụng hiệu quả trong đào tạo và thực tiễn:

- Tham gia dự án Caractérisation tri-dimensionnelle - 3DK của Đại sứ quán Pháp phối hợp với một số giảng viên của ĐH Aix-Marseille, ĐH SPKT Vĩnh Long, ĐH Quốc tế TP.HCM, ĐH Bách khoa Đà Nẵng nhằm nghiên cứu ứng dụng mô hình hóa hình học 3D trong việc phục hồi các bức tượng cổ của người Chăm và một số di sản văn hóa dân tộc Chăm tại bảo tàng nghệ thuật điêu khắc Chăm Đà Nẵng.
- Nghiên cứu hệ thống tưới tiêu tự động phục vụ hiệu quả trong lĩnh vực nông nghiệp, đã chuyển giao thành công cho Trung tâm Công nghệ sinh học – trường ĐH Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long phục vụ nghiên cứu, giảng dạy và thực hành; chuyển giao cho một số hộ nông dân trồng hành tím tại Sóc Trăng và nhiều hộ dân khu vực ĐBSCL. Hệ thống này được công nhận Giải pháp hữu ích công bố trong Sách vàng sáng tạo năm 2020.
- Nghiên cứu xây dựng hệ thống quản lý giám sát bằng camera dựa trên yếu tố sinh trắc học và trí tuệ nhân tạo đã chuyển giao ứng dụng cho trường ĐH Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long trong giám sát hoạt động học tập, thi, thực hành của người học và hoạt động giảng dạy của giảng viên.
- Đề xuất giải pháp xây dựng dịch vụ phòng máy tính ảo (desktop as a service) dựa trên công nghệ điện toán đám mây đã chuyển giao ứng dụng trong tất cả phòng máy tính của trường ĐH Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long. Kết quả đạt được hiệu quả lớn về kinh tế, kỹ thuật như: giúp tiết kiệm chi phí đầu tư và điện, chia sẻ nguồn tài nguyên (phần cứng, phần mềm) và nguồn nhân lực quản lý CNTT của nhà trường góp phần tạo môi trường học tập xanh, sạch và an toàn. Ngoài ra giải pháp còn được triển khai ứng dụng trong tổ chức kỳ thi trực tuyến Kỹ năng nghề quốc gia năm 2021, Kỳ thi Olympic vật lý toán quốc năm 2021, Hệ thống đào tạo trực tuyến của trường,...
- Chủ trì xây dựng và chuyển giao ứng dụng phần mềm quản lý và tổ chức thi trực tuyến Kỹ năng nghề quốc gia năm 2021, Kỳ thi Olympic vật lý toàn quốc năm 2021 dựa trên nền điện toán đám mây cho Tổng cục GDNN và Hội vật lý Việt nam.
- Nghiên cứu xây dựng phần mềm và sản phẩm phát hiện ngửi gập khi lái xe ô tô dựa trên kỹ thuật Deep Learning đã chuyển giao cho trường ĐH Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long sử dụng trong đào tạo tại khoa cơ khí động lực và khoa CNTT.
- Chủ trì và tham gia xây dựng và chuyển giao các phần mềm quản lý tại trường ĐH SPKT Vĩnh Long: website của trường, website của khoa (tiếng Anh và tiếng Việt); phần mềm quản lý khoa học, tuyển sinh trực tuyến, quản lý và tuyển sinh trực tuyến trung tâm tin học; phần mềm thi trắc nghiệm trực tuyến; phần mềm đào tạo trực tuyến; phần mềm điểm danh sinh viên và quản lý giờ giảng thực tế của giảng viên; phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc trên nền tảng mã nguồn mở Drupal; phần mềm Quản lý nghiên cứu khoa học; phần mềm quản lý cơ sở vật chất; hệ thống quản lý bài giảng của Hội thi nhà giáo GDNN toàn quốc năm 2021.

- Tham gia giảng dạy về đào tạo trực tuyến, nguồn tài nguyên mở cho hơn 100 cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên toàn quốc do tổ chức GIZ phối hợp Tổng cục GDNN tổ chức.
- Thành viên Ban giám khảo Hội giảng Nhà giáo GDNN năm 2021; Thành viên ban tổ chức thi kỹ năng nghề Việt Nam năm 2021 tại Hội đồng thi số 1 (hình thức thi trực tuyến). - Tham gia tư vấn hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông.

d. Về học tập và bồi dưỡng nâng cao trình độ:

- Tham gia học các lớp nghiệp vụ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm và sinh hoạt, trao đổi học thuật theo yêu cầu phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của chuyên ngành.
- Sử dụng tốt tiếng Anh (tốt nghiệp tiến sĩ tại Cộng hòa Pháp), tiếng Pháp (Delf A2).
- Tham gia học các lớp nghiệp vụ:
 - + Chứng chỉ Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giảng viên cao cấp (Hạng I).
 - + Chứng chỉ Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính (Hạng II).
 - + Chứng chỉ Bồi dưỡng Kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp phòng.
 - + Chứng chỉ Bồi dưỡng Kỹ năng quản lý trong các cơ sở giáo dục (SEAMEO).
 - + Chứng chỉ Bồi dưỡng Kỹ năng quản lý, lập kế hoạch dạy và học trong các cơ sở giáo dục (SENECA, Canada).

e. Về công tác quản lý:

- Luôn hoàn thành tốt công tác quản lý chuyên môn tại Khoa CNTT. Khoa đạt thành tích Tập thể lao động xuất sắc năm 2018, 2019, 2020, 2021 và được Bộ LĐTB&XH tặng bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2019.
- Chủ trì hoặc tham gia xây dựng kế hoạch, nội dung, chương trình đào tạo; đề xuất chủ trương, phương hướng và biện pháp phát triển của ngành hoặc chuyên ngành được giao đảm nhiệm.
- Chủ động đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên.
- Xây dựng Khoa CNTT ngày càng phát triển, đặc biệt trong phát triển đội ngũ, phát triển chương trình đào tạo các trình độ (từ trình độ đại học, thạc sĩ).

- Tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế như chương trình liên kết quốc tế 2+2 với các trường Tongmyong (Hàn quốc) và Aix Marseille (Pháp) và bảo đảm chất lượng giáo dục đại học.
- Có nhiều đóng góp tích cực vào sự phát triển của nhà trường được Bộ LĐTB&XH, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Tỉnh Vĩnh Long tặng bằng khen.

Đánh giá chung: Tôi tự nhận thấy đã và đang hoàn thành tốt nhiệm vụ của một giảng viên đại học; có lòng nhiệt huyết và yêu nghề; tác phong làm việc chuyên nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 7 năm 2 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2017-2018			1	41	480		480 / 720 / 270
2	2018-2019			1	19	375	75	450 / 633 / 270
3	2019-2020			1	21	345	180	525/ 723/ 270
03 năm học cuối								
4	2020-2021			1	33	480	180	660 / 852 / 270
5	2021-2022				41	450	90	540 / 717 / 270
6	2022-2023			3	42	510	210	720 / 867 / 270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: Cộng hoà Pháp năm 2013

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ C

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Kim Khánh		X	X		01/2015 đến 02/2017	Trường ĐH Cần Thơ	15/5/2017
2	Trần Hồ Đạt		X	X		10/2016 đến 09/2017	ĐH Nantes liên kết với trường ĐH Cần Thơ	22/11/2017
3	Võ Văn Quyền		X	X		10/2016 đến 09/2017	ĐH Nantes liên kết với trường ĐH Cần Thơ	22/11/2017

4	Lê Hoàng Sơn		X	X		10/2016 đến 09/2017	ĐH Nantes liên kết với trường ĐH Cần Thơ	22/11/2017
5	Nguyễn Thị Mỹ Nga		X	X		12/2016 đến 10/2018	Trường ĐH Cần Thơ	30/5/2019
6	Nguyễn Thanh Hoàng		X	X		12/2016 đến 10/2019	Trường ĐH Cần Thơ	09/6/2020
7	Tô Huỳnh Thiên Trường		X	X		03/2020 đến 09/2020	Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long	26/11/2020
8	Lê Phương Thảo		X	X		03/2020 đến 09/2021	Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long	21/12/2021
9	Tô Nguyễn Hoàng Phúc		X	X		08/2021 đến 02/2022	Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long	4/7/2022
10	Nguyễn Thị Kim Luông		X	X		08/2021 đến 02/2022	Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long	4/7/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	3D Geometric modeling: Crack Removal and Hole Filling on Composite Subdivision Meshes	CK	Khoa học và kỹ thuật – Bộ KHCCN, năm 2021	2	CB	(Tất cả các chương (1-162) Tổng số trang: 162)	12/QĐ- ĐHSPKTVL (08/1/2021)
2	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	GT	Khoa học và kỹ thuật – Bộ KHCCN, năm 2020	4	CB	(Chương 1, 2, 3, 4 (5- 21;22- 31;32- 56;57- 100) Tổng số trang: 96)	99/QĐ- ĐHSPKTVL (11/2/2020)
3	Lập trình căn bản	GT	Khoa học và kỹ thuật – Bộ KHCCN, năm 2020	4	CB	(Chương 1, 2, 3, 4, 5, 6 (5- 24;25- 41;42- 56;57- 67;68- 79;80- 105) Tổng số trang: 101)	101/QĐ- ĐHSPKTVL (11/2/2020)

4	Phát triển ứng dụng Internet of Things	GT	Khoa học và kỹ thuật – Bộ KHCN, năm 2020	3	CB	(Chương 1, 2, 3, 4, 9, 10 (1-12;13-25;26-50;51-71;188-217;218-252) Tổng số trang: 136)	76/QĐ-ĐHSPKTVL (21/01/2020)
5	Phát triển ứng dụng Web	GT	Khoa học và kỹ thuật – Bộ KHCN, năm 2021	3	CB	(Chương 1, 2, 3,5 (2-51;52-77;78-166;188-213) Tổng số trang: 190)	78/QĐ-ĐHSPKTVL (05/3/2021)
6	Lập trình Web	GT	Khoa học và kỹ thuật – Bộ KHCN, năm 2021	3	CB	(Chương 1, 2, 3, 5 (2-28;29-58;59-106;144-232) Tổng số trang: 193)	80/QĐ-ĐHSPKTVL (05/3/2021)
7	Xử lý ảnh	GT	Khoa học và kỹ thuật – Bộ	3	CB	(Chương 1, 2, 3, 4, 5, 6,	76/QĐ-ĐHSPKTVL (05/3/2021)

			KHCN, năm 2021			7, 8 (3- 25;26- 37;38- 61;62- 83;84- 98;99- 127;128- 164;165- 203) Tổng số trang: 201)	
8	Internet vạn vật	GT	Khoa học và kỹ thuật – Bộ KHCN, năm 2022	3	CB	(Chương 1, 4, 6 (1-10; 77-119; 153- 192) Tổng số trang: 93)	09/QĐ- ĐHSPKTVL (04/4/2022)
9	Điện toán đám mây	GT	Khoa học và kỹ thuật – Bộ KHCN, năm 2023	3	CB	(Chương 1, 3, 5, 6 (1-18; 44-68; 121-140; 141- 156) Tổng số trang: 79)	76/QĐ- ĐHSPKTVL (17/02/2023)

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS:

1 ([1])

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Đề xuất giải pháp phát triển đào tạo trực tuyến trong giáo dục nghề nghiệp	PCN	CB2020-01, cấp Bộ	31/12/2019 đến 30/12/2020	31/5/2021/ Tốt
2	Thiết kế và chế tạo hệ thống cảnh báo xâm nhập mặn và ô nhiễm nguồn nước ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long	PCN	CB2021-17, cấp Bộ	31/12/2020 đến 22/03/2022	30/05/2022 Tốt
3	Xây dựng phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc trên nền tảng mã nguồn mở Drupal	CN	NCKH- 2017.03, cấp Cơ sở	04/01/2017 đến 05/08/2020	29/10/2020 / Tốt
4	Xây dựng phần mềm điểm danh sinh viên và quản lý giờ giảng thực tế của giảng viên	CN	NCKH- TĐ.2017.01, cấp Cơ sở	08/03/2017 đến 30/12/2018	12/2/2019 / Tốt
5	Xây dựng phần mềm Quản lý nghiên cứu khoa học trường ĐH SPKT Vĩnh Long	CN	NCKH- 2018.21, cấp Cơ sở	03/07/2018 đến 03/03/2019	26/03/2019 / Tốt
6	Xây dựng phần mềm phát hiện ngủ gật khi lái xe ô tô dựa trên kỹ thuật Deep Learning	CN	2021.CNTT.33, cấp Cơ sở	22/09/2021 đến 01/3/2022	08/03/2022 / Tốt
7	Xây dựng dịch vụ máy tính ảo: Giải pháp ảo hoá hạ tầng máy tính trên nền điện toán đám mây	CN	2021.CNTT.34, cấp Cơ sở	22/09/2021 đến 01/3/2022	08/03/2022 / Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Maillage de connexion via une transformation en ondelettes et interpolation locale par des RBF	1	Có	In 9 èmes Journées des doctorants du LSIS. hal-01488260 (JDG'2012)	Hội nghị quốc tế uy tín - Hệ thống CSDL quốc tế khác		210-221	06/201
2	Mesh connection with RBF local interpolation and Wavelet transform (Long paper)	3	Có	Third Symposium on Information and Communication Technology (SoICT'12) ACM ISBN: 978-1-4503-1232-5	Hội nghị quốc tế uy tín	3	81-90	08/201
3	Joining Meshes with a Local Approximation and a Wavelet Transform (Full paper)	3	Có	21st International Conference in Central Europe on Computer Graphics, Visualization and Computer Vision in cooperation with EUROGRAPHICS Association (WSCG 2013) ISBN: 978-80-86943-74-9	Hội nghị quốc tế uy tín - ISI/Scopus (Rank B) (http://portal.core.edu.au/conf-ranks/1280/) - Scopus	2	29-38	06/201

Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ

4	An Adaptive Subdivision Scheme On Composite Subdivision Meshes (Full paper)	3	Có	Computer Science Research Notes (CSRN), ISSN 2464-4617	Tạp chí quốc tế uy tín - Scopus <i>IF: , Scopus (Q4)</i>		2501, 35-44	06/201
5	A Hounsfield value-based Approach for Automatic Recognition of Brain hemorrhage	3	Có	Journal of Information and Telecommunication, ISSN: 2475-1839	Tạp chí quốc tế uy tín - ESCI <i>IF: 1.695, Scopus (Q3)</i>	8	3, 2, 196-209	11/201
6	Recursive Join Processing In Big Data Environment	3	Có	Journal of Computer Science and Cybernetics, ISSN: 1813-9663	Tạp chí quốc tế uy tín - ACI <i>IF: 0.286</i>		Vol.37, No.2(1), 107-122	06/202
7	A theoretical and experimental comparison of large-scale join algorithms in Spark	4	Có	Journal of Springer Nature Computer Science, (SNCS/Springer), ISSN/eISSN: 2661-8907/ 2662-995X	Tạp chí quốc tế uy tín - Scopus <i>IF: ,Scopus (Q2)</i>	1	Vol.2, No.5: 352, 1-16	06/202
8	An Efficient Approach for Detecting Driver Drowsiness Based on Deep Learning	4	Có	Journal of Applied Sciences, Section of Computing and Artificial Intelligence, ISSN 2076-3417	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 2.679, Scopus(Q2) Cite Score 3.0</i>	19	Vol. 11(18), 8441, 1-20	09/202
9	A Systematic Approach to Healthcare	3	Có	Journal of Applied Sciences, Section of Advances in Deep	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 2.679, Scopus(Q2) Cite Score 3.0</i>	7	Vol. 12 (09),	04/202

	Knowledge Management Systems in the Era of Big Data and Artificial Intelligence			Learning-Based Information Processing for Big Data Analytics and Digital Transformation, ISSN 2076-3417			4455, 1-18	
10	Comparative Analysis of Skew Join Strategies for Large-Scale DataSets with MapReduce and Spark	4	Có	Journal of Applied Sciences, Section of New Challenges in Big Data Analytics and Applications, ISSN 2076-3417	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 2.679, Scopus(Q2) Cite Score 3.0</i>	1	12(13), 6554, 1-20	06/2022
11	Content-Based Video Big Data Retrieval with Extensive Features and Deep Learning	4	Có	Journal of Applied Sciences, Section of Computing and Artificial Intelligence, ISSN 2076-3417	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 2.838, Scopus(Q2) Cite Score 3.0</i>	3	12(13), 6753, 1-26	07/2022
12	Improving liver lesions classification on CT/MRI images based on Hounsfield Units attenuation and deep learning	5	Có	Journal of Gene Expression Patterns, Special Issue on Resolution enhancement of images with the help of pattern recognition applications, ISSN 1567-133X/1872-7298, Elsevier publisher.	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 1.488, Scopus (Q3), CiteScore 2.2</i>	1	47, 119289, 1-16	03/2022
13	Driver Drowsiness Detection and	3	Có	Journal of Internet of Things, ISSN/eISSN: 2543-	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 5.711, Scopus (Q1), CiteScore =10.2, SJR=1.607</i>		Vol 22, 100705, 1-23	02/2022

	Smart Alerting using Deep Learning and IoT			1536/2542-6605, Elsevier publisher				
14	Hounsfield Unit Variations-Based Liver Lesions Detection and Classification Using Deep Learning	3	Có	Journal of Current Medical Imaging, ISSN/eISSN: 1573-4056/1875-6603.	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 1.315, Scopus (Q3), CiteScore:1.8</i>	1	Vol 19 1-22	05/202
15	Similarity Algorithms for Fuzzy Join Computation in Big Data Processing Environment	2	Có	Journal of Computer Science and Cybernetics, ISSN/eISSN: 1813-9663/2815-5939	Tạp chí quốc tế uy tín - ACI <i>IF: 0.286</i>		Vol.39, No.2, 101-124	06/202
16	Big data driven architecture for medical knowledge management systems in intracranial hemorrhage diagnosis	3	Không	LNCS/LNAI, Integrated Uncertainty in Knowledge Modelling and Decision Making (IUKM), ISSN 0302-9743	Hội nghị quốc tế uy tín - Scopus <i>IF: , Scopus (Q2)</i>	2	10758 214-225	03/201
17	Automatic Detection and Classification of Brain Hemorrhages	3	Có	LNCS/LNAI, Intelligent Information and Database Systems ISSN 0302-9743	Hội nghị quốc tế uy tín - Scopus <i>IF: , Scopus (Q2)</i>	8	10751 417-427	03/201

18	Fingerprint Recognition using Gabor wavelet in MapReduce and Spark	3	Có	The Ninth International Symposium on Information and Communication Technology (SoICT 2018), ACM, ISBN: 978-1-4503-6539-0	Hội nghị quốc tế uy tín - Hệ thống CSDL quốc tế khác	4	54-60	12/201
19	Detection and Classification Of Brain Hemorrhage Based On Hounsfield Values And Convolution Neural Network Technique	3	Có	The 2019 IEEE – RIVF International Conference on Computing and Communication Technologies, IEEE, ISBN 978-1-5386-9313-1.	Hội nghị quốc tế uy tín - Hệ thống CSDL quốc tế khác <i>IF: , IS=0.8</i>	5	327-333	03/201
20	Automatic Identification of Intracranial Hemorrhage on CT/MRI Image Using Meta-Architectures Improved from Region-based CNN	4	Không	Advances in Intelligent Systems and Computing of Springer-Verlag (AISC), Optimization of Complex Systems: Theory, Models, Algorithms and Applications ISSN 2194-5357	Hội nghị quốc tế uy tín - Scopus <i>IF: , Scopus (Q3)</i>	6	991 740-750	07/201
21	Face Recognition using Gabor wavelet in MapReduce and Spark	4	Có	Advances in Intelligent Systems and Computing of Springer-Verlag (AISC), Optimization of	Hội nghị quốc tế uy tín - Scopus <i>IF: , Scopus (Q3)</i>	2	991 769-778	07/201

				Complex Systems: Theory, Models, Algorithms and Applications ISSN 2194-5357				
22	Efficient Processing of Recursive Joins on Large-Scale Datasets in Spark	4	Không	Advances in Intelligent Systems and Computing of Springer-Verlag (AISC), Advanced Computational Methods for Knowledge Engineering ISSN: 2194-5357	Hội nghị quốc tế uy tín - Scopus <i>IF</i> : , <i>Scopus (Q3)</i>	1	1121 391– 402	12/201
23	An Approach for Skin Lesions Classification with a Shallow Convolutional Neural Network (Full paper)	4	Không	Computer and Information Science (CCIS/Springer), ISSN 1865-0929	Hội nghị quốc tế uy tín - Scopus <i>IF</i> : , <i>Scopus (Q3)</i>		1306 265-280	11/202
24	A Comparative Study of Join Algorithms in Spark (Full paper)	3	Có	Lecture Notes in Computer Science (LNCS/Springer), ISSN 0302-9743,	Hội nghị quốc tế uy tín - Scopus <i>IF</i> : , <i>Scopus (Q2)</i>	5	12466 185-200	11/202
25	Detection and Classification of Brain Hemorrhage Using Hounsfield	4	Có	Communications in Computer and Information Science (CCIS/Springer), ISSN 1865-0929	Hội nghị quốc tế uy tín - Scopus <i>IF</i> : , <i>Scopus (Q3)</i>	4	1306 281-293	11/202

	Unit and Deep Learning Techniques (Full paper)						
26	Real-time Opinion Extraction and Classification for Vietnamese Posts on Social Networks (Long Paper)	3	Không	The twelfth IEEE International Conference on Knowledge and Systems Engineering (IEEE KSE 2020), ISBN: 978-1-7281-4510-5	Hội nghị quốc tế uy tín		1 19-24 11/202
27	An Efficient Approach for Improving Recursive Joins Based on Three-Way Joins in Spark	3	Không	Communications in Computer and Information Science (CCIS /LNAI), Advances in Computational Collective Intelligence ISSN: 1865-0929	Hội nghị quốc tế uy tín - Scopus <i>IF</i> : , <i>Scopus (Q3)</i>	1287 566-578	12/202
28	Efficient Brain Hemorrhage Detection on 3D CT Scans with Deep Neural Network	3	Có	Lecture Notes in Computer Science, (LNCS/Springer), ISSN 0302-9743	Hội nghị quốc tế uy tín - Scopus <i>IF</i> : , <i>Scopus (Q2)</i>	13076 81-96	11/202
29	Deep Learning-Based Pneumonia Detection Using Big	4	Có	Lecture Notes on Data Engineering and Communications Technologies, (LNDECT/Springer), Section of Artificial	Hội nghị quốc tế uy tín - Scopus <i>IF</i> : , <i>Scopus (Q3)</i> <i>IS=1.91</i>	Vol. 124 239– 251	05/202

	Data Technology			Intelligence in Data and Big Data Processing ISSN 2367-4520				
30	Covid-19 Detection Based on Lung Lesion Signs in Big Data Processing Environment	4	Không	FDSE 2022, Communications in Computer and Information Science (CCIS/Springer), ISSN 1865-0929, E-ISSN 1865-0937, ISBN: 978-981-19-8069-5	Hội nghị quốc tế uy tín - Scopus <i>IF</i> : , <i>Scopus (Q3)</i>		Vol. 1688 145–160	11/202
31	Lung Lesions Segmentation and Classification with Deep Neural Networks	4	Không	FDSE 2022, Communications in Computer and Information Science (CCIS/Springer), ISSN 1865-0929, E-ISSN 1865-0937, ISBN: 978-981-19-8069-5	Hội nghị quốc tế uy tín - Scopus <i>IF</i> : , <i>Scopus (Q3)</i>		Vol. 1688 653–664	11/202
32	Vietnamese Music classification by genre based on timbral texture and rhythmic content	3	Có	CanTho University Journal of Science, ISSN: 1859-2333		1	2017 145-154	11/201
33	Towards a large-scale knowledge system for diagnosis of	3	Không	CanTho University Journal of Science, ISSN: 1859-2333			2017 112-118	11/201

	cerebral hemorrhage							
34	Phân loại nhạc theo thể loại dùng phép biến đổi Wavelet rời rạc	2	Có	Hội nghị khoa học quốc gia về “Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng CNTT”, (FAIR’9). ISBN: 978-604-913-472-2.	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	1	521-531	08/201
35	Tối ưu hóa join đệ quy trên tập dữ liệu lớn trong môi trường Mapreduce với Spark	3	Không	Hội nghị khoa học quốc gia về “Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng CNTT”, (FAIR’9). ISBN: 978-604-913-472-2.	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		729-742	08/201
36	Nhận dạng khuôn mặt dựa trên mô hình xử lý song song và phân tán MapReduce	3	Có	Hội nghị khoa học quốc gia về “Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng CNTT”, (FAIR’10). ISBN: 978-604-913-614-6	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		685-693	08/201
37	Nhận dạng dấu vân tay dữ liệu lớn sử dụng Gabor wavelet và MapReduce	3	Có	Hội nghị khoa học quốc gia về “Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng CNTT”, (FAIR’10). ISBN: 978-604-913-614-6	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		674-684	08/201
38	Phát hiện và phân loại tự động xuất huyết não trên các ảnh CT/MRI	4	Có	Hội thảo CNTT Quốc gia lần thứ XX – Một số vấn đề chọn lọc của CNTT và truyền thông, ISBN: 978-604-67-1009-7, NXB Khoa học và Kỹ thuật	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		246-252	11/201

39	Chẩn đoán xuất huyết não dựa trên chỉ số Hounsfield và kỹ thuật mạng nơ-ron tích chập	3	Có	Hội nghị khoa học quốc gia về “Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng CNTT”, (FAIR’11). ISBN: 978-604-913-749-5	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		79-87	08/201
40	Hệ thống phân loại ảnh xuất huyết não theo hướng tiếp cận xử lý dữ liệu lớn	5	Có	Hội nghị khoa học quốc gia về “Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng CNTT”, (FAIR’12). ISBN: 978-604-913-915-4.	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		209-216	06/201
41	Nhận dạng hình ảnh thực phẩm bằng phương pháp Deep Learning	5	Có	Hội nghị khoa học quốc gia về “Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng CNTT”, (FAIR’13). ISBN: 978-604-9985-77-5, NXB KHTN&CN.	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		420-428	10/202
42	Một đề xuất cải tiến thuật toán Join để qui trên tập dữ liệu lớn	3	Không	Hội nghị khoa học quốc gia về “Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng CNTT”, (FAIR’13). ISBN: 978-604-9985-77-5, NXB KHTN&CN.	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		245-253	10/202
43	Phát hiện và định lượng tổn thương do xuất huyết não sử dụng chỉ số Hounsfield và mạng nơ-ron R-FCN	3	Có	Hội nghị khoa học quốc gia về “Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng CNTT”, (FAIR’13). ISBN: 978-604-9985-77-5, NXB KHTN&CN	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		475-482	10/202

44	Hệ thống tìm kiếm video theo hướng tiếp cận xử lý dữ liệu lớn	3	Có	Hội thảo quốc gia lần thứ XXIII - Một số vấn đề chọn lọc của CNTT & TT ISBN: 978-604-67-1744-7, NXB KHKT.	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		131-136	11/202
45	Đề xuất giải pháp chuyển đổi số trong đào tạo trực tuyến và phát triển các khóa học trực tuyến	3	Không	Hội thảo quốc tế “Chuyển đổi số và Giáo dục đại học: khi thách thức là cơ hội”, Viện Quốc tế Pháp Ngữ (IFI), Đại học Quốc gia Hà Nội, ISBN: 978-604-342-990-9, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		190-200	12/202
46	Phân loại các tổn thương thường gặp ở gan dựa vào chỉ số Hounsfield và kỹ thuật học sâu	3	Có	Hội nghị khoa học quốc gia về “Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng CNTT”, (FAIR’14). ISBN: 978-604-9988-60-8, Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		17-25	12/202
47	Truy vấn video dựa vào nội dung bằng phương pháp Deep Neural Networks	3	Có	Hội nghị khoa học quốc gia về “Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng CNTT”, (FAIR’14). ISBN: 978-604-9988-60-8, Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		34-42	12/202

48	Phát hiện tổn thương phổi bằng kỹ thuật học sâu trong môi trường xử lý song song Spark	3	Có	Hội nghị khoa học quốc gia về “Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng CNTT”, (FAIR’14). ISBN: 978-604-9988-60-8, Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		75-83	12/202
49	Một tiếp cận hiệu quả trong nhân diện khuôn mặt sử dụng kỹ thuật học sâu với mạng CGAN và SRGAN	4	Có	Hội nghị khoa học quốc gia về “Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng CNTT”, (FAIR’14). ISBN: 978-604-9988-60-8, Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		84-91	12/202
50	Một tiếp cận xử lý dữ liệu lớn trong phát hiện các tổn thương gan dựa trên chỉ số Hounsfield	3	Có	Hội nghị khoa học quốc gia về “Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng CNTT”, (FAIR’14). ISBN: 978-604-9988-60-8, Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		166-174	12/202
51	Phát hiện và khoanh vùng tổn thương do Covid-19 trên X-quang phổi bằng kỹ thuật học sâu	3	Không	Hội nghị khoa học công nghệ quốc gia lần thứ XV, Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng CNTT, (FAIR’15), ISBN: 978-604-357-119-6, Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		493-500	11/202

52	Phân loại bệnh Alzheimer trên ảnh chụp công hưởng từ của não với kỹ thuật học sâu	3	Không	Hội nghị khoa học công nghệ quốc gia lần thứ XV, Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng CNTT, (FAIR'15), ISBN: 978-604-357-119-6, Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		233-242	11/2020
----	---------------------------------------------------------------------------------------------------	---	-------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------	--	---------	---------

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 20 ([4] [5] [6] [7] [8] [9] [10] [11] [12] [13] [14] [15] [17] [18] [19] [21] [24] [25] [28] [29])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Hệ thống điều khiển tưới tự động	Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ khoa học và công nghệ	09/05/2023	Phan Anh Cang	7

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: 1

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					

1	Giải Nhì Kỳ thi tay nghề Quốc gia lần thứ 9 năm 2016 Nghề Lắp ráp mạng thông tin	Bộ Lao động TB&XH	663/QĐ-LĐTĐBXH 30/5/2016	Cấp quốc gia	2
2	Giải Nhất Kỳ thi tay nghề Quốc gia lần thứ 10 năm 2018 Nghề Lắp ráp mạng thông tin	Bộ Lao động TB&XH	590/QĐ-LĐTĐBXH 19/5/2018	Cấp quốc gia	2
3	Huy chương Bạc - Kỳ thi tay nghề ASEAN lần thứ 11 năm 2016 Nghề Lắp ráp mạng thông tin	WorldSkills ASEAN	26/9/2016	Cấp quốc tế	2
4	Huy chương Vàng - Kỳ thi tay nghề ASEAN lần thứ 12 năm 2018 Nghề Lắp ráp mạng thông tin	WorldSkills ASEAN	04/9/2018	Cấp quốc tế	2

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: 1 2 3 4

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
1	Chương trình đào tạo Thạc sĩ CNTT	Chủ trì	Quyết định số: 22/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 27/02/2017	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long	Quyết định số: 73A/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 10/07/2017 của trường Đại học SPKT Vĩnh Long	Đã triển khai tại trường Đại học SPKT Vĩnh Long
2	Chương trình đào tạo kỹ sư CNTT (liên kết trường ĐH Tongmyong, Hàn Quốc 2+2)	Chủ trì	Quyết định số: 09/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 20/03/2017 của trường Đại học SPKT Vĩnh Long	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long	Quyết định số: 29/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 15/06/2017 của trường Đại học SPKT Vĩnh Long	Đã triển khai tại trường Đại học SPKT

						Vĩnh Long
3	Chương trình đào tạo kỹ sư CNTT (cập nhật)	Chủ trì	Quyết định số: 03/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 18/5/2018	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long	Quyết định số: 64/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 21/07/2018 của trường Đại học SPKT Vĩnh Long	Đã triển khai tại trường Đại học SPKT Vĩnh Long
4	Chương trình đào tạo kỹ sư Khoa học máy tính	Chủ trì	Quyết định số: 128/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 11/11/2020	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long	Quyết định số: 49/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 15/03/2021 của trường ĐH SPKT Vĩnh Long	Đã triển khai tại trường Đại học SPKT Vĩnh Long

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

tỉnh Vĩnh Long, ngày 06 tháng 07 năm 2023

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)